

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ - ST.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Giang;

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tần;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022 và thông báo mở phiên tòa sơ thẩm số: 25/2022/TB – TA ngày 05/5/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hương L**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Kiều Hữu P**, sinh năm 1982;

Nơi ĐKKHKT: khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang ở nước ngoài. (Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:* Chị và anh Kiều Hữu P kết hôn ngày 22/4/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố, mẹ đẻ anh P, tại khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm, lối sống không hợp nhau, ngoài ra vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Đến tháng 10/2018, anh P đi Đài Loan, từ đó đến nay không về, trong thời gian này vợ chồng sống xa nhau khi hai bên liên lạc điện thoại lại mâu thuẫn, chị đã đề cập đến việc ly hôn với anh P thì anh P nói đồng ý và anh

cũng không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có hai con chung là Kiều Hữu V, sinh ngày 13/11/2012 và Kiều Hữu H, sinh ngày 16/8/2017. Hiện nay hai con chung đang ở với chị L. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phía bị đơn: Anh Kiều Hữu P hiện đang ở nước ngoài được thể hiện tại công văn số 2996/QLXNC – P5 ngày 15/02/2022 của cục quản lý xuất nhập cảnh-Bộ công an xác định anh Kiều Hữu P xuất cảnh lần cuối cùng ngày 11/10/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do Chị L không biết địa chỉ của anh P ở đâu tại nước ngoài nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Kiều Hữu T (bố đẻ anh P) và được ông T cung cấp như sau: Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh P biết, anh P có nói việc giải quyết ly hôn là của Chị L còn việc bỏ nhau là hai vợ chồng quyết định, ông không biết địa chỉ anh P hiện đang ở đâu tại nước ngoài.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng qui định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 123, Điều 127, Điều 107, Điều 110, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn anh Kiều Hữu P.

Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Hương L và Kiều Hữu P có hai con chung là cháu Kiều Hữu V - Sinh ngày 13/11/2012 và cháu Kiều Hữu H - Sinh ngày 16/8/2017. Giao cháu Kiều Hữu V và cháu Kiều Hữu H cho chị Nguyễn Thị Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L nộp đơn xin ly hôn anh Kiều Hữu P tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, Chị L trình bày hiện anh P đang ở nước ngoài. Tại công văn số 2996/QLXNC – P5 ngày 15/02/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định anh Kiều Hữu P xuất cảnh lần cuối cùng ngày 11/10/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở về nước. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Trong vụ án này anh P không có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Chị L đề nghị xin ly hôn với anh P và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh P mà không cung cấp được địa chỉ của anh P ở chỗ nào tại nước ngoài, Tòa án đã thông qua thân nhân của anh P là ông Kiều Hữu T (bố đẻ anh P) thì thấy giữa gia đình ông T và anh P vẫn liên lạc với nhau nhưng ông T không cung cấp được địa chỉ, tin tức anh P ở đâu tại nước ngoài. Căn cứ công văn số: 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn nên cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung, Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P và chị L.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Kiều Hữu P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/4/2011 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Chị L và anh P có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu từ khi anh P đi nước ngoài, mâu thuẫn về kinh tế, không tin tưởng nhau, vợ chồng xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thể hiện qua lời khai của Chị L và lời trình bày của đại diện chính quyền địa phương xã H. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa Chị L và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho Chị L được ly hôn anh P là phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị L xác định chị và anh P có hai con chung là Kiều Hữu V, sinh ngày 13/11/2012 và Kiều Hữu H, sinh 16/8/2017. Cháu V đã đủ 7 tuổi và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét về điều kiện nuôi con, Chị L và anh P đều có điều kiện vật chất, tinh thần để nuôi con chung nhưng anh P hiện đang ở nước ngoài nên không có thời gian để chăm sóc con chung. Do vậy, cần giao cháu V, cháu H cho Chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là

phù Hợp. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị L vì Chị L tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, anh P hiện đang ở nước ngoài không có quan điểm đề nghị gì nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

- Về án phí: Chị L chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn anh Kiều Hữu P

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hương L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Kiều Hữu V, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Kiều Hữu H, sinh 16/8/2017 đến khi các cháu thành niên. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì Chị L tự nguyện không yêu cầu.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000144 ngày 16/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo của anh P là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tần**

**Nguyễn Ngọc Thắng**

**Nguyễn Hà Giang**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các đơn vị;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hà Giang**

